

Số: *ADM/QĐ-BKHCN*

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ Quỹ gen cấp Quốc gia
xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2016**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen;

Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BKHCN ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 18/2010/TT-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Quỹ gen;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia năm 2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng hai (02) nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia thuộc lĩnh vực chăn nuôi để xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2016:

1. Khai thác và phát triển nguồn gen lợn Hương

2. Khai thác và phát triển nguồn gen vịt Sín Chéng

(Chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp, Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ xét giao trực tiếp và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ KHTH.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh

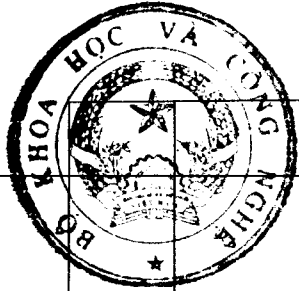


**DANH MỤC HAI (02) NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA ĐẶT HÀNG ĐỂ XÉT GIAO TRỰC TIẾP
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2016**

Thực theo Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1.	Khai thác và phát triển nguồn gen lợn Hương	Khai thác và phát triển được nguồn gen lợn Hương.	<p>1. Báo cáo đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của lợn Hương.</p> <p>2. Tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân, đàn sản xuất và đàn thương phẩm lợn Hương.</p> <p>3. Quy trình chọn đàn hạt nhân lợn Hương.</p> <p>4. Quy trình chăn nuôi lợn Hương sinh sản và thương phẩm.</p> <p>5. Đàn hạt nhân</p> <p>Quy mô: 60 nái và 6 đực giống có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống;</p> <p>- Năng suất sinh sản:</p> <p>+ Số lứa đẻ/nái/năm: 1,76 – 1,85 lứa;</p> <p>+ Số con sơ sinh sống/lứa: 8-9 con;</p> <p>+ Số con cai sữa/lứa: 7-8 con ;</p> <p>6. Đàn sản xuất</p> <p>Quy mô: 150 nái và 15-20 đực có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống;</p> <p>- Năng suất sinh sản:</p>	Xét giao trực tiếp: Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

			<ul style="list-style-type: none"> + Số lứa đẻ/nái/năm: 1,65 – 1,75 lứa; + Số con sơ sinh sống/lứa: 7,5-8,5 con; 		
			<ul style="list-style-type: none"> + Số con cai sữa/lứa: 6,5-7,5 con ; <p>7. Đàn thương phẩm</p> <p>04 mô hình liên hộ chăn nuôi, quy mô 50-100 con/mô hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng xuất chuồng ở 8 tháng tuổi: ≥ 40 kg/con; - Tăng khối lượng trung bình: ≥ 190 g/con/ngày; - Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng (quy đổi): $\leq 4,3$ kg; - Báo cáo đánh giá năng suất thân thịt và chất lượng thịt. 		
2.	Khai thác và Phát triển nguồn gen vịt Sín Chéng	Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn gen vịt Sín Chéng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo đặc điểm ngoại hình, phân tích ADN và khả năng sản xuất của vịt Sín Chéng. 2. Tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân, đàn sản xuất và đàn thương phẩm vịt Sín Chéng. 3. Quy trình chọn đàn hạt nhân vịt Sín Chéng. 4. Quy trình chăn nuôi vịt Sín Chéng sinh sản và thương phẩm. 5. Đàn hạt nhân <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô: 250 mái sinh sản có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống; - Các chỉ tiêu năng suất: <ul style="list-style-type: none"> + Năng suất trứng/mái/năm ≥ 145 quả; + Tỷ lệ trứng có phôi $\geq 89\%$; + Tỷ lệ nở/phôi $\geq 84\%$. 6. Đàn sản xuất <ul style="list-style-type: none"> - 03 mô hình (200-500 mái/mô hình), quy mô 1.000 mái sinh sản có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống; - Các chỉ tiêu năng suất: 	Xét giao trực tiếp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giống gia cầm Lào Cai	



		<ul style="list-style-type: none">+ Năng suất trứng/mái/năm ≥ 140 quả;+ Tỷ lệ trứng có phôi $\geq 90\%$;+ Tỷ lệ nở/phôi $\geq 85\%$.		
		<p>7. Đàn thương phẩm</p> <ul style="list-style-type: none">- 04-05 mô hình, quy mô 4.000 con.- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:+ Khối lượng 12 tuần tuổi $\geq 1,5$ kg/con.+ Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng (quy đổi) $\leq 3,0$ kg.- Báo cáo đánh giá năng suất thân thịt và chất lượng thịt.		

